

DỰ THẢO BÀI PHÁT BIỂU CỦA BỘ TRƯỞNG NGUYỄN CHÍ DŨNG
tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài
Chủ đề: *Bối cảnh quốc tế và trong nước – Cơ hội và thách thức – Giải pháp nắm*
bắt cơ hội hợp tác đầu tư trong tình hình mới
(Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2022)

Kính thưa Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trước những biến động nhanh, phức tạp và khó lường trên nhiều lĩnh vực như chính trị, an ninh, thiên tai, dịch bệnh... đang diễn ra và ảnh hưởng đến kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, việc Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức Hội nghị với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với chủ đề ***“Vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội, hợp tác phát triển”*** có ý nghĩa quan trọng nhằm tiếp tục khẳng định chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng vai trò của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong nền kinh tế và khuyến khích phát triển, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, đồng thời phát huy ngoại lực, tinh thần sáng tạo, cộng hưởng sức mạnh, trí tuệ để đưa ra các giải pháp, chính sách chủ động thích ứng, kịp thời nắm bắt cơ hội, nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt hơn, đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ chủ trì một Hội nghị lớn dành riêng cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Điều này thể hiện sự quan tâm, trân trọng và tin tưởng của người đứng đầu Chính phủ với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong thời gian tới. Bên cạnh đó, với sự tham dự của hàng trăm doanh nghiệp đầu tư nước ngoài lớn đã đầu tư tại Việt Nam và hàng trăm các tập đoàn lớn trên thế giới tham dự trực tuyến cho thấy sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài đối với Việt Nam.

Thưa Quý vị!

Trong những năm qua, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được coi là một bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác.

Hoạt động đầu tư nước ngoài ngày càng sôi động, nhiều tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp lớn với công nghệ hiện đại đã đầu tư vào Việt Nam; quy mô vốn và chất lượng dự án tăng, góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người lao động; nâng cao trình độ, năng lực sản xuất; tăng thu ngân sách nhà nước, ổn định kinh tế vĩ mô; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Đặc biệt trong giai đoạn vừa qua, khi dịch Covid diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đã luôn tin tưởng, đồng hành vào sự điều hành của Chính phủ, tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động, chống đứt gãy chuỗi cung ứng. Điều này đã góp phần

quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Việt Nam ghi nhận, biểu dương những đóng góp tích cực và có ý nghĩa của cộng đồng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế xã hội Việt Nam.

Thưa Quý vị!

Tình hình kinh tế thế giới có rất nhiều **biến động, diễn biến mới, chưa từng có tiền lệ, rất khó dự báo hoặc không thể dự báo**; rủi ro, bất định ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu như: (i) xung đột địa chính trị; (ii) suy giảm tăng trưởng và lạm phát tăng cao; (iii) chính sách tiền tệ thắt chặt; (iv) đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất và dịch vụ logistics; (v) giá xăng dầu tăng cao; (vi) thiên tai, lũ lụt, hạn hán và nguy cơ mất ổn định an ninh năng lượng, lương thực,...

Trong nước, các khó khăn thách thức hiện hữu bao gồm: (i) chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; (ii) tình trạng thiếu hụt nguồn cung lao động cục bộ tại một số ngành và địa phương; (iii) cơ sở hạ tầng còn chưa đồng bộ; và (iv) vẫn còn những hạn chế, tồn tại trong khâu thực thi chính sách, việc triển khai còn thiếu thống nhất ở một số khâu gây khó khăn cho doanh nghiệp... Tất cả những yếu tố này đều là những khó khăn chung cho quá trình phục hồi và phát triển nền kinh tế Việt Nam, trong đó có khu vực đầu tư nước ngoài.

Mặc dù, có những khó khăn, thách thức nhưng đã mở ra những cơ hội mới và động lực mới trong hợp tác phát triển. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế đã và đang tìm kiếm các địa điểm đầu tư nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng. Theo đó, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá là điểm đến đầu tư hấp dẫn và an toàn, với những lợi thế như sau:

Thứ nhất, kinh tế chính trị xã hội ổn định, đặc biệt được cộng đồng quốc tế đánh giá cao khi thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế.

Trong giai đoạn khó khăn nhất của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020-2021, Việt Nam vẫn là một trong số ít nền kinh tế tăng trưởng dương, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; lạm phát kiểm soát ở mức thấp. Riêng trong 8 tháng đầu năm 2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều doanh nghiệp, tập đoàn sản xuất lớn đã quay trở lại hoạt động với 100% công suất và mở rộng đầu tư.

Cùng với các tín hiệu khả quan nêu trên, vị trí của Việt Nam trên hàng loạt các bảng xếp hạng đã có những bước tiến đáng kể, nhiều tổ chức, chuyên gia uy tín quốc tế đánh giá cao kết quả và triển vọng phát triển kinh tế, nâng hạng tín nhiệm và dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam. Chỉ số phục hồi COVID-19 của Nikkei xếp Việt Nam đứng thứ 2 trên thế giới; các tổ chức như Moody's và S&P đều xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Việt Nam ở mức "ổn định" và "tích cực".

Thứ hai, nền kinh tế có độ mở lớn, hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, vị thế quốc tế ngày càng được nâng cao. Theo đó, Việt Nam đã tham gia và ký kết 15 Hiệp

định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có tất cả các nền kinh tế lớn nhất, phát triển nhất trên thế giới.

Thứ ba, nguồn nhân lực dồi dào, cơ cấu lao động trẻ và có chi phí cạnh tranh. Bên cạnh đó, thị trường nội địa với gần 100 triệu dân giàu tiềm năng và đang tăng nhanh về sức mua. Theo đó, tầng lớp trung lưu chiếm 15% dân số và theo Ngân hàng thế giới, sẽ đạt 50% vào năm 2030.

Thứ tư, đã và đang tiếp tục triển khai nhiều biện pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp tiêu chuẩn quốc tế và các cam kết tại các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia; đồng thời xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh đất nước; qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Thứ năm, cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư, tiếp tục hoàn thiện. Hiện nay, Chính phủ đang triển khai quyết liệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch đầu tư phục vụ phục hồi phát triển kinh tế xã hội, trong đó sẽ tập trung đầu tư phát triển nhiều công trình hạ tầng quan trọng như: đường cao tốc, các trục ven biển, sân bay, cảng biển,...; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hướng đến hoàn thiện trước năm 2025 nhằm tạo động lực mang tính đột phá phát triển kinh tế-xã hội của đất nước cho giai đoạn tiếp theo.

Thứ sáu, vị trí địa lý chiến lược, trung tâm trong khu vực, chỉ từ 3-5 giờ bay có thể kết nối với các nền kinh tế năng động trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,...;

Thứ bảy, sự quan tâm, đồng hành và quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, thuận lợi hơn.

Thưa Quý vị!

Gần đây nhất, theo khảo sát nhanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF) thực hiện trong tháng 9/2022, cho thấy những thông tin tích cực về *hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*. Cụ thể như sau:

(1) **Trên 90%** doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh và tình hình tài chính ở mức trung bình và cao. Phần lớn các doanh nghiệp đều bày tỏ sự lạc quan, tin tưởng đối với Việt Nam và cam kết tiếp tục mở rộng đầu tư, kinh doanh lâu dài; trong đó **khoảng 66%** doanh nghiệp dự kiến mở rộng đầu tư¹ trong năm 2023.

(2) **76%** doanh nghiệp đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh của Chính phủ (như về miễn, giảm thuế, phí, bình ổn giá, giấy phép lao động, chính sách xuất nhập khẩu, chính sách hỗ trợ người lao động, hỗ trợ tiêm vaccine Covid...) ở mức trung bình và cao; trong đó, các chính sách được

¹ Trong đó, 7% đầu tư trên 100 triệu USD, 20% đầu tư từ 10-100 triệu USD và 39% đầu tư dưới 10 triệu USD

đánh giá hiệu quả nhất là: *(i)* miễn, giảm thuế VAT; *(ii)* chính sách về bình ổn giá xăng dầu; *(iii)* cải thiện thủ tục cấp giấy phép lao động và thông quan; *(iv)* chính sách xuất nhập khẩu và hỗ trợ người lao động...

Đây là minh chứng rõ ràng nhất cho sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp vào những quyết sách, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua.

Thưa Quý vị!

Với chủ trương thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu, Việt Nam ưu tiên thu hút các dự án: (i) thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển; (ii) có sự lan tỏa, cam kết hợp tác, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị; (iii) thúc đẩy kinh tế số và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững kinh tế xã hội của Việt Nam.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên trong tình hình mới hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kiến nghị một số nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn hạn và trong dài hạn như sau:

Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương:

Trong ngắn hạn:

Thứ nhất, chủ động tiếp cận, nắm bắt vướng mắc, khó khăn của các nhà đầu tư hiện hữu để xác định những tồn tại hiện nay, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật. Theo đó, các địa phương cần phải đồng hành, vào cuộc cùng doanh nghiệp để xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, giải quyết các khó khăn để đảm bảo doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới nhanh chóng gia nhập thị trường.

Đối với những tồn tại do khâu thực thi, các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ cần khẩn trương xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp. Những vấn đề vượt thẩm quyền thì phải kịp thời báo cáo lên cấp có thẩm quyền để xử lý triệt để, không để khó khăn tồn đọng kéo dài.

Thứ hai, hỗ trợ doanh nghiệp: (i) kết nối đối tác mới, mở rộng thị trường để khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng; (ii) đa dạng hóa đối tác; và (iii) giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Thứ ba, xác định một số lĩnh vực có khả năng thúc đẩy nhanh dịch chuyển cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp hỗ trợ, bổ sung cho những phân đoạn Việt Nam chưa thể đáp ứng trong chuỗi cung ứng để ưu tiên thu hút. Đồng thời, thúc đẩy hợp tác liên kết các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ tư, tập trung giải quyết tình trạng khan hiếm lao động cục bộ ở một số ngành, một số khu vực; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động

nhằm đáp ứng yêu cầu hiện nay; tạo điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động.

Thứ năm, chuẩn bị sẵn các điều kiện cần thiết để đón làn sóng đầu tư như: (i) chuẩn bị về mặt bằng sạch; (ii) hoàn thiện cơ sở hạ tầng; (iii) năng lượng; (iv) nguồn cung lao động có tay nghề; (v) nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trong nước để tham gia chuỗi giá trị; (vi) chuẩn bị sẵn các "gói" ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để đàm phán với các nhà đầu tư chiến lược có tính lan tỏa cao.

Trong dài hạn:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, trong quá trình đề xuất, xây dựng, ban hành các chính sách cần lưu ý hướng tới xu thế, kinh nghiệm tốt của quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam để áp dụng có chọn lọc. Các chính sách mới ban hành phải đảm bảo mục tiêu vừa tháo gỡ khó khăn, vừa không tạo thêm những rào cản mới.

Thứ hai, tăng cường năng lực nội tại của doanh nghiệp trong nước, tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng tập trung một số ngành, nghề cụ thể, qua đó thúc đẩy kết nối với doanh nghiệp nước ngoài để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu; gia tăng giá trị sản xuất nội địa.

Thứ ba, hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ tiên tiến, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới.

Thứ tư, điều chỉnh hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia, thể hiện tính liên ngành, liên vùng, gắn với thị trường, đối tác đầu tư và dự án cụ thể; đa phương hóa, đa dạng hóa hình thức xúc tiến đầu tư thông qua các kênh có tầm ảnh hưởng đến những người quyết định đầu tư để tiếp cận trao đổi mời vào đầu tư tại Việt Nam; áp dụng nền tảng số trong việc tuyên truyền, quảng bá về môi trường đầu tư Việt Nam.

Thứ năm, xây dựng chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cân đối, hợp lý giữa các vùng, miền; bảo đảm việc thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài theo đúng định hướng, quy hoạch, yêu cầu phát triển và mục tiêu cải thiện vị thế Việt Nam trong chuỗi sản xuất toàn cầu.

Đối với các hiệp hội doanh nghiệp:

- Cần chủ động nghiên cứu, đánh giá thách thức, thời cơ, xu hướng kinh doanh, xu hướng thị trường mới của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các yêu cầu về kinh doanh bền vững; kịp thời chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp hội viên.

- Thúc đẩy sự liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên; đại diện và tăng cường quyền lợi cho các hội viên của mình trong các quan hệ trong nước và quốc tế; làm cầu nối, vận động chính sách, duy trì đối thoại với Chính phủ và

quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước, nước ngoài về luật và chính sách điều chỉnh hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục là cầu nối giữa Chính phủ và các doanh nghiệp thành viên để: (i) kịp thời phản ánh các vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh; (ii) tham vấn, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đối với các doanh nghiệp:

- Đối với các doanh nghiệp cần phải nắm bắt cơ hội để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tuân thủ pháp luật, luôn đổi mới công nghệ và mở rộng đầu tư. Quan tâm đến người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

- Các nhà đầu tư thành công tại Việt Nam quan tâm đến mời gọi các nhà đầu tư mới vào Việt Nam. Trong quá trình tìm hiểu đầu tư cần trao đổi, liên hệ kịp thời với các cơ quan quản lý về đầu tư tại Trung ương và địa phương để có được sự hỗ trợ, hướng dẫn và sớm có được quyết định đầu tư.

- Chủ động tận dụng các cơ hội và lợi thế đem lại từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia.

- Chú trọng việc hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp Việt Nam để tăng cường sự liên kết, hợp tác, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, tri thức mới; qua đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đón đầu các xu hướng kinh doanh mới; tiên phong thực hiện đổi mới mô hình, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; phát triển kinh tế tuần hoàn góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án sử dụng ít lao động, năng lượng, đất đai, tài nguyên, đem lại giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho đất nước.

- Liên kết hợp tác với các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của làn sóng đầu tư mới.

Thưa Quý vị!

Với những chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cùng sự hợp tác đầu tư của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các nhà đầu tư nước ngoài, tôi tin tưởng rằng, chúng ta sẽ ***vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội, hợp tác cùng phát triển hướng đến sự thịnh vượng chung.***

Cuối cùng, xin kính chúc sức khỏe Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Quý vị tham dự Hội nghị.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!